

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專班學生面試名單(北越地區) DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVL TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)					
STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
1	NGUYEN THUY LINH	女 Nữ	2004/3/27	Ngày 8/7 8:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
2	NGUYEN THI ANH DUONG	女 Nữ	2007/6/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
3	NGUYEN THI THANH HOA	女 Nữ	2006/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
4	LE DIEU LINH	女 Nữ	2007/8/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
5	VU DUC PHUONG	男 Nam	2007/10/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
6	VU THI THUONG	女 Nữ	2006/3/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
7	LO THI PHUONG	女 Nữ	2006/5/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
8	TRUONG MINH HIEP	男 Nam	2007/4/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
9	BUI THANH NHAN	女 Nữ	2006/4/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
10	NGUYEN THI HUYEN TRANG	女 Nữ	2008/8/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
11	NGUYEN NHAT ANH	男 Nam	2004/10/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
12	NGUYEN THI THU HANG	女 Nữ	2006/11/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
13	DANG THI THANH MAI	女 Nữ	2005/2/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
14	NGUYEN NGOC ANH	女 Nữ	2007/4/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
15	NGUYEN THI LAN	女 Nữ	2008/6/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
16	NGUYEN VAN HUY	男 Nam	2007/11/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
17	NGUYEN BAO NGOC	女 Nữ	2007/8/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
18	PHAM THI QUYEN	女 Nữ	2007/10/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
19	NGUYEN QUANG HUY	男 Nam	2007/6/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
20	PHAM THI HOAI	女 Nữ	2007/1/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
21	HOANG THAI AN	男 Nam	2007/5/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
22	NGUYEN THI NHI	女 Nữ	2006/2/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
23	NGUYEN LE TUAN ANH	男 Nam	2008/6/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
24	TRAN THI DIEM	女 Nữ	2008/6/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
25	LAC THANH THUY	女 Nữ	2008/1/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
26	NGUYEN THI QUYNH HUONG	女 Nữ	2008/8/19		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
27	TRAN HUY DUC TRUNG	男 Nam	2004/9/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
28	PHAM XUAN BAC	男 Nam	2008/1/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
29	NGUYEN THI VIET HAN	女 Nữ	2004/6/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
30	NGUYEN THI HA	女 Nữ	2007/11/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
31	PHAM THI HAO	女 Nữ	2008/12/7		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
32	TRAN THI DIEM QUYNH	女 Nữ	2008/10/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
33	NGUYEN THI LINH	女 Nữ	2007/1/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
34	NGUYEN THI THU PHUONG	女 Nữ	2008/7/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
35	HOANG ANH TUAN	男 Nam	2005/9/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專班學生面試名單(北越地區) DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVL TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)					
STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
36	LE THI KHUYEN	女 Nữ	2005/12/12	Ngày 8/7 13:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
37	NGUYEN THI MAI LINH	女 Nữ	2008/3/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
38	NGUYEN ANH THU	女 Nữ	2007/8/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
39	NGUYEN ANH TRUNG	男 Nam	2007/7/16		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
40	NGUYEN THAO GIANG	女 Nữ	2007/12/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
41	TONG DO KHANH LINH	女 Nữ	2007/9/22		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
42	VU HONG NGOC	男 Nam	2004/12/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
43	NGUYEN VAN PHU	男 Nam	2006/6/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
44	LANG QUOC SANG	男 Nam	2007/5/12		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
45	NGO THI THUY GIANG	女 Nữ	2007/8/29		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
46	PHAM DOAN HUONG DIEM	女 Nữ	2007/10/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
47	DANG THU PHUONG	女 Nữ	2006/2/9		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
48	PHAN TRUNG PHUC	男 Nam	2007/5/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
49	NONG THI THU THAO	女 Nữ	2007/2/8		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
50	TRANG THI TRU	女 Nữ	2007/4/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
51	NGUYEN THI YEN	女 Nữ	2007/4/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
52	TA MINH HIEU	男 Nam	2005/11/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
53	NGUYEN HOANG HUY	男 Nam	2004/9/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
54	PHAM THI THAO MY	女 Nữ	2008/12/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
55	VU VAN HA	男 Nam	2005/3/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
56	TRAN MINH THU	女 Nữ	2006/2/5		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
57	NGUYEN DINH NHAT	男 Nam	2024/1/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
58	HOANG THI YEN	女 Nữ	2005/5/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
59	TRINH THI HUYEN XUAN	女 Nữ	2005/4/3		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
60	NGUYEN DAM HIEN THAO	女 Nữ	2004/3/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
61	CU THI HUONG	女 Nữ	2008/6/30		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
62	NGUYEN DINH HAI NAM	男 Nam	2007/7/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
63	HA THI HUONG	女 Nữ	2005/11/2		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
64	NGUYEN DINH HOANG	男 Nam	2004/11/20		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
65	HOANG THI TU OANH	女 Nữ	2007/6/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
66	NGUYEN VAN PHUC	男 Nam	2006/8/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
67	HOANG PHUONG NGAN	女 Nữ	2007/4/1		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
68	HA VAN TUAN	男 Nam	2004/11/21		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
69	BUI THI MEN	女 Nữ	2005/6/17		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
70	TRAN THI THAM	女 Nữ	2006/5/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)

東南科技大學115學年度第一學期新南向產學合作國際專班學生面試名單(北越地區) DANH SÁCH PHÒNG VẤN HỌC SINH HỆ VHVL TRƯỜNG KHCN ĐÔNG NAM KỲ MÙA THU 2026 (MIỀN BẮC)					
STT	姓名/ Họ và tên	性別/ Giới tính	出生年月日/ Ngày tháng năm sinh	面試時間/ Thời gian phỏng vấn	面試地點/ Địa điểm phỏng vấn
71	VI DUC TINH	男 Nam	2004/8/17	Ngày 8/7 18:00	Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
72	NGUYEN BA NAM	男 Nam	2004/7/26		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
73	NGUYEN THI YEN LANH	女 Nữ	2007/2/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
74	PHAM THI KIM YEN	女 Nữ	2006/4/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
75	HUA VAN TOAN	男 Nam	2007/5/24		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
76	DOAN THI HIEN HOA	女 Nữ	2007/3/27		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
77	HA DUC BINH	男 Nam	2004/5/28		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
78	NGUYEN THI NGOC ANH	女 Nữ	2007/12/25		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
79	NGUYEN THANH THUY	女 Nữ	2006/6/18		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
80	TRAN MANH CUONG	男 Nam	2007/7/11		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
81	TRAN HUONG LAN	女 Nữ	2005/11/4		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
82	HOANG ANH TUAN	男 Nam	2006/11/10		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)
83	PHAN VAN HUNG	男 Nam	2004/2/6		Lô TH1, Khu đô thị Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Trường Cao Đẳng Y Dược và Kinh Tế Công Nghệ)